

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

Tập 71

Kinh văn: **“Chánh đạo trang nghiêm cố, đắc chánh trí tuệ, thường kiến tại tiền”**.

Trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo, đến “Bát Chánh Đạo” là viên mãn, đây là môn cuối cùng. Tổng cương của Bát Chánh Đạo là **“Đắc Chân Trí Tuệ”**. Tám điều này là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh tinh tấn, chánh định, chánh niệm, chánh mạng. Chúng tôi xin giới thiệu đơn giản từng điều một.

Tám điều này đều gọi là “chánh”. Tiêu chuẩn của chánh rốt cuộc ở đâu vậy? Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Ở trong Phật pháp có một tiêu chuẩn vĩnh hằng, bất biến, đó chính là “tự tánh”, chánh trí tuệ hiện tiền. Đích thực chánh trí tuệ hiện tiền là người nào vậy? Là Pháp thân Bồ Tát, minh tâm kiến tánh, hoàn toàn dùng chân tâm. Chân tâm chính là chánh, vọng tâm chính là tà. Trong mười pháp giới, pháp giới bốn thánh cũng chưa kiến tánh, họ vẫn dùng vọng tâm, nhưng vọng tâm của họ là lấy chánh làm tiêu chuẩn. Cho nên, Phật nói pháp giới bốn thánh là “Chánh Giác”. Tại sao họ có thể đạt được chánh vậy? Rõ ràng dễ thấy, đó là họ có thể tùy thuận thánh giáo, có thể từ bỏ thành kiến của mình, cũng chính là nói, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều lấy kinh giáo làm tiêu chuẩn. Tuy chưa có kiến tánh, nhưng tri kiến của họ cũng chánh, họ tùy thuận theo lời giáo huấn của Phật Đà.

Kinh luận của Phật Đà là hoàn toàn lưu xuất ra từ trong tự tánh, tuyệt đối không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; tuyệt đối không có nói *“tôi muốn nghĩ thế này, tôi muốn nói thế kia”*, nhất định không có. Không những bốn tướng không có, mà bốn kiến cũng không, đây là một dạng lưu xuất tự nhiên. Lưu xuất ra như thế nào vậy? Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, đây là lưu xuất ra từ trong cảm ứng. Nếu như chúng sanh không có cảm thì cảnh giới của Phật là thanh tịnh tịch diệt. Trong kinh Nhân Vương nói: “Trụ tịch diệt nhẫn”, các Ngài trụ ở cảnh giới này, thật sự là một niệm không sanh. “Một niệm không sanh” này không phải nhất thời, mà là vĩnh hằng; một niệm không sanh là vĩnh viễn một niệm không sanh. Có cảm mới có ứng, cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Trên quả địa Như Lai như vậy, Pháp Thân Đại Sĩ cũng là như vậy. Pháp Thân Đại Sĩ chứng được không viên mãn, còn trên quả địa Như Lai đã viên mãn rồi. Tương ứng với cái này là chánh.

Chúng ta ngày nay có thể học đến quả vị Quán Hạnh, chánh tri chánh kiến, giống như điều mà đại sư Thiên Thai đã nói, thì công phu liền đắc lực. Công phu như vậy, tu học pháp môn khác (tức là pháp môn thông thường) thì không thể ra khỏi tam giới. Phải tu đến quả vị Tương Tự mới có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, còn quả vị Quán Hạnh không thể ra khỏi. Quả báo của Quán Hạnh phần lớn là hưởng phước trời, phước báo nhân thiên, chắc chắn không đọa ba đường ác. Nếu tu đến quả vị Phần Chứng thì mới là thật, mới có thể thoát khỏi mười pháp giới, cho nên vô cùng không dễ dàng. Nhưng ở Tịnh Độ, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ cần có công phu Quán Hạnh là đủ rồi. Đây chính là trong kinh luận, chư Phật Bồ Tát thường hay tán thán Tịnh Độ là “đạo dễ hành” (đạo dễ hành là so sánh với những pháp môn khác thì Tịnh Độ dễ dàng hơn). Những pháp môn khác, Quán Hạnh nhất định không thể ra khỏi tam giới. Cầu sanh Tịnh Độ, Quán Hạnh chắc chắn có thể vãng sanh. Quả vị Quán Hạnh vãng sanh thì về Phạm Thánh Đồng Cư Độ; quả vị Tương Tự vãng sanh thì về Phương Tiện Hữu Dư Độ, còn Phần Chứng vị vãng sanh thì về Thực Báo Trang Nghiêm Độ. Tóm lại, chúng ta phải biết đạo lý này, nếu người khác hỏi, chúng ta có thể nói ra được. Tịnh Độ thù thắng là thù thắng ở chỗ này, công phu Quán hạnh là công phu đắc lực rồi. Chúng ta ngày nay tu hành, nếu như không thể xả bỏ thành kiến của mình, không thể xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình thì công phu sẽ không đắc lực, tinh tấn như thế nào cũng đều vô ích.

Điều thứ nhất là “Chánh Kiến”.

Trong Bát Chánh Đạo, điều đầu tiên là “Chánh Kiến”. Kiến là gì vậy? Chúng ta ngày nay gọi là “kiến giải”, cũng chính là nói, cách nhìn của bạn đối với vũ trụ nhân sinh, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, cách nhìn của bạn như thế nào? Bạn thấy dù chính xác nhưng vẫn cứ sai lầm. Trong “Giáo Thừa Pháp Số” giải thích với chúng ta: “Thấy rõ Tứ Đế thì không có sai lầm”. Câu nói này cũng tương đối chính xác. Trong câu nói này bao gồm toàn bộ Phật pháp. Tứ Đế, chúng ta biết là thông Đại - Tiểu thừa, thông pháp thế xuất thế gian. Đại sư Trí Giả của tông Thiên Thai giảng Tứ Đế là dùng Tàng, Thông, Biệt, Viên để giảng. Tứ Đế Tàng giáo, Tứ Đế Thông giáo, Tứ Đế Biệt giáo, Tứ Đế Viên giáo, đó là bao gồm toàn bộ Phật pháp rồi. Chúng ta giảng Tứ Đế, không thể chỉ nói

“Tứ Đế là pháp Tiểu thừa”, vậy là bạn đã đem bốn loại Tứ Đế này chỉ giới hạn trong Tứ Đế của Tăng giáo, phạm vi này quá nhỏ rồi. Trên thực tế, mỗi một điều trong 37 phẩm trợ đạo đều thông tất cả pháp, đều có cách giảng của Tăng, Thông, Biệt, Viên. Bất kể cách giảng như thế nào, trong Tứ Đế thì “khô”, “tập” là nói nhân quả thế gian; “diệt”, “đạo” là nói nhân quả xuất thế gian.

Nói tóm lại, pháp thế xuất thế gian đều là định luật nhân quả. Bạn có thể nhìn thấy chỗ này thì kiến giải của bạn sẽ chính xác. Câu nói này chúng ta tổng kết một chút, đây nghĩa là gì? “Tin sâu nhân quả”. Điều đầu tiên là tin sâu nhân quả. Hiện nay thế gian này tại sao loạn như vậy? Tại sao có nhiều người dám làm càn làm bậy như vậy? Vì họ không tin nhân quả, cho nên họ mới dám làm. Nhân quả không phải “tin thì có, không tin thì không có”, không phải vậy. Nhân quả là chân lý, bất kể bạn tin hay không tin. Bạn tin, nó có; bạn không tin thì nó vẫn có. Toàn bộ Phật pháp cũng không thể rời khỏi nhân quả. Trong kinh Hoa Nghiêm, đại đức xưa phân chia giáo, Ngũ chu nhân quả. Cái mà “Hoa Nghiêm” nói là gì vậy? Là Ngũ chu nhân quả. Cái mà “Pháp Hoa” nói là gì? Nhân quả nhất thừa. Pháp Hoa là vua trong các kinh. Tất cả pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong 49 năm chỉ là nói rõ nhân quả thế xuất thế gian mà thôi. Cho nên, bạn hãy xem từ điều thứ nhất, bạn có thể tin sâu nhân quả thì kiến giải của bạn là chính xác.

Trong pháp Đại thừa vẫn không thể lìa khỏi nhân quả, như trong kinh Kim Cang nói: **“Tất cả pháp hữu vi, nhưng mộng huyễn bèo bọt”**. Những pháp nào là pháp hữu vi vậy? Trong “Bách Pháp Minh Môn Luận”, quý vị vừa mở ra liền biết, bách pháp phân thành hai loại lớn là pháp hữu vi và pháp vô vi. Trong pháp hữu vi lại phân thành bốn loại là tâm pháp, tâm sở pháp, sắc pháp và tâm bất tương ưng hành pháp. Bốn loại lớn này đều gọi là pháp hữu vi. “Pháp hữu vi” là gì vậy? Là mộng huyễn bèo bọt, không phải thật sự có, cho nên nhà Phật mới nói là “diệu hữu”, “huyễn có”, “giả có”. Nó là có, bạn không thể nói “nó không có”; bạn cũng không thể nói “nó có”. Tại sao vậy? “Ngay nơi thế là không, hoàn toàn không thể được”. “Tướng có, tánh không. Sự có, lý không”, bạn hiểu được chân tướng sự thật này, bạn thật sự minh bạch rồi thì đối với tất cả pháp hữu vi bạn cũng không còn chấp trước nữa, cũng không còn đem nó để ở trong tâm nữa, bạn đã được giải thoát, bạn đã được tự tại. Không những là phạm phu lục đạo, mà ngay cả Tứ Thánh của thập pháp giới cũng không ngoại lệ, đều là phân biệt, chấp trước pháp hữu vi là thật. Chúng sanh lục đạo chấp trước, cho nên mới tạo nên hiện tượng luân hồi. Pháp giới Tứ Thánh tuy không chấp trước nhưng họ còn phân biệt. Bồ Tát nhất chân pháp giới thì phân biệt cũng xả hết rồi, quả thật những điều mà trong kinh Kim Cang nói, họ thật sự làm được rồi, đã thoát khỏi thập pháp giới.

Người Trung Quốc ưa thích đọc kinh Kim Cang không phải là không có đạo lý. Kinh Kim Cang ở Trung Quốc có thể nói là thông tông, thông giáo. Bất kể học pháp môn nào, học tông phái nào, không có ai không đọc kinh Kim Cang. Căn cứ theo kinh Kim Cang để tu học, bất kể bạn tu học pháp môn nào, sự giúp đỡ mà bạn có được là quá lớn. Người niệm Phật nếu được Bát Nhã của kinh Kim Cang quán chiếu, thì công phu niệm Phật này chúng ta gọi là “Lý Niệm”, bạn được “Lý Nhất Tâm Bất Loạn”, sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc là Thực Báo Trang Nghiêm Độ. Thật sự sáng tỏ chân tướng vũ trụ nhân sinh, quả thật là có thể khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới Hoa Nghiêm là gì vậy? Là pháp giới vô chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Cho nên, trong kinh Hoa Nghiêm, bạn xem thấy những vị Bồ Tát đó rất sinh động (nói thấy “những Bồ Tát” chính là thấy những người tu hành), thật sự được đại tự do, đại giải thoát, đại tự tại. Họ tự do, tự tại ở chỗ nào vậy? Ở trên sự tướng, họ không có khác gì với phạm phu chúng ta, hòa quang đồng trần, nhưng trong tâm địa không nhiễm mây bụi. Đây là tự tại. Từ đó cho thấy, phiền phức của phạm phu xuất phát từ phân biệt, chấp trước. Không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn sẽ được đại tự tại. Cho nên tu học Phật pháp, từ đầu đến cuối là phá phân biệt, chấp trước mà thôi. Bạn chỉ cần có phân biệt, chấp trước thì đây không phải là pháp giác (Phật pháp gọi là pháp giác), bạn chưa có giác. Sau khi giác rồi là liễu giải chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là bạn có thể thọ dụng, nhưng bạn không được phép chiếm hữu. Bạn nói, bạn muốn có được nó, vậy sai rồi! Không thể có được, đó là một quan niệm vô cùng sai lầm.

Chữ “Đắc” này trong “Bách Pháp” thuộc về “bất tương ưng hành pháp”. Bất tương ưng hành pháp, dùng cách nói hiện nay để nói, chính là thuần túy thuộc về “khái niệm trừu tượng”, không có sự thật. Tất cả pháp đều không thể được, Phật cũng không thể được. Tại sao nói chữ “Phật” vậy? “Phật” là nói với chúng sanh. Thật sự khế nhập cảnh giới rồi thì không Phật, không chúng sanh. Đây là sự thật. Phật với chúng sanh đều là giả danh, “Danh khả danh, phi thường danh”, “Đạo khả đạo, phi thường đạo”, không phải thật. Phật dùng những giả danh này, mục đích của Ngài là giúp chúng ta ngộ nhập, giúp chúng ta giác ngộ. Tại sao có rất nhiều người học Phật mà không giác ngộ vậy? Chấp trước cái giả danh này, vậy là sai rồi. Cho nên Bồ Tát Mã Minh ở trong “Khởi Tín Luận” giảng rất hay. Bạn làm sao mới có thể nhập cảnh giới Phật vậy? Bạn mỗi ngày nghe Phật giảng kinh thuyết pháp phải “liạ tướng ngôn thuyết”, nhất định không được phân biệt, chấp trước ngôn từ của Phật. Hiện nay là ngôn từ biến thành văn tự, văn tự là ký hiệu của ngôn từ, cho nên không nên chấp trước tướng văn tự. Bạn chấp trước là sai rồi, nó là công cụ mà, không phải là mục đích. Phải “liạ tướng danh tự”. Tướng danh tự chính là tất cả mọi danh từ thuật ngữ, ta phải hiểu được ý nghĩa của nó, không được phân biệt chấp trước. Còn “liạ tướng tâm duyên” là không được tưởng. Không được tưởng “Lời nói này của Phật nghĩa là gì?”, “Cái đó là nghĩa gì?”.

Bạn vừa nghĩ liền sai, vừa nghĩ liền rơi vào trong ý thức rồi. Có thể dùng phương pháp này để nghe kinh, nghe pháp, thì người này mới có thể nhập Phật tri kiến. Trong kinh Pháp Hoa nói “khai thị ngộ nhập”, nhập Phật tri kiến thì bạn mới có thể thành tựu. Đây là Phật pháp Đại thừa.

Phật pháp Tiểu thừa là nói đối với các bạn nhỏ chưa có trí tuệ, chưa có năng lực này. Dạy họ như thế nào vậy? Dạy họ phân biệt, chấp trước, dạy họ chấp trước thiện pháp, xả bỏ bất thiện. Mục đích là giúp họ không đọa ba đường ác. Có thể ra khỏi lục đạo không? Không thể ra khỏi lục đạo, vì là tiểu căn, tâm lượng nhỏ, không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, Phật giúp họ không đọa ba đường ác. Người căn tánh bậc trung thì Phật giúp họ thoát khỏi lục đạo luân hồi, nâng họ lên đến pháp giới tứ thánh. Người thượng căn thì Phật nhất định giúp họ xả bỏ phân biệt chấp trước, nâng họ lên đến nhất chân pháp giới. Đây là kinh Phật thường hay nói ba căn thượng, trung, hạ. Tiêu chuẩn chúng không giống nhau, ba căn thượng, trung, hạ này đều là chánh kiến. Quý vị phải nhớ kỹ, chánh kiến của thượng căn là hoàn toàn tương ưng với tự tánh. Căn tánh trung hạ thì tùy thuận thánh giáo. Đây là chánh tri, họ chưa có cách gì thể hội được tâm tánh. Cho nên, tâm lượng nhất định phải mở ra thì tiến độ của chúng ta sẽ nhanh ngay.

Đây là kiến giải chính xác. Quý vị phải biết, chúng ta không phải người thượng căn, mà chúng ta là người trung, hạ căn. Cho nên, chánh tri chánh kiến của chúng ta nhất định phải tùy thuận thánh giáo. Thánh giáo thì nhiều vô số kể, một bộ “Đại Tạng kinh” này đều là thánh giáo, giống như nước biển vậy, chúng ta chỉ cần lấy một gáo uống là đủ rồi, không cần phải uống hết tất cả nước biển, vậy thì không tiêu. Lấy một gáo uống, tức là ở trong tất cả kinh luận chúng ta tuyển chọn một loại, dựa theo một loại này tu hành là có thể chứng quả. Tại sao vậy? “Một tức tất cả, tất cả tức một”, nhất định là bình đẳng, nhất định là viên mãn, “một” là viên mãn. Hiểu được đạo lý này là tốt.

Chúng ta ngày nay nương vào kinh Vô Lượng Thọ, do đó kinh Vô Lượng Thọ nhất định phải thuộc. Điều trong kinh dạy chúng ta làm, hãy cố gắng nỗ lực học tập; dạy chúng ta không được làm, chúng ta nhất định không được phép vi phạm; tùy thuận thánh giáo. Đây chính là chánh kiến.

Điều thứ hai là “Chánh Tư Duy”.

Chánh tư duy tức là tư tưởng đúng đắn. Ở phần trước bản kinh Thế Tôn dạy chúng ta: “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp*”. “Tư duy” vô cùng quan trọng. Phàm phu lục đạo ý nghĩ mãi mãi không dứt, ý nghĩ không dứt, ý nghĩ cũng không trụ. “Không trụ” chính là sát-na sinh diệt, niệm trước diệt, niệm sau liền sinh. Mọi ý nghĩ đều là thuộc về vọng niệm. Tư duy như thế nào mới được xem là “Chánh Tư Duy”? Trong Phật pháp có một nguyên tắc, trong chân tâm bản tánh không có tư duy, không có ý nghĩ. Phật ở trong kinh Đại thừa thường nói: “Chân tâm là niệm”, hay nói cách khác, chỉ cần có ý nghĩ tồn tại thì cái ý niệm này đều là vọng niệm.

Chúng ta muốn hỏi, chúng ta hằng ngày nghĩ A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật, có phải là vọng niệm không? Nói thật ra, vẫn là vọng niệm, nhưng vọng niệm này là gần kề chân thật nhất. Phải nhớ kỹ, nó vẫn là vọng niệm, chẳng qua là vọng niệm này gần kề chân thật. Chúng ta dùng vọng niệm này để đoạn tất cả vọng niệm. Phương pháp này hay, đây gọi là phương tiện thiện xảo. Sau khi đến thế giới Cực Lạc rồi thì câu “A Di Đà Phật” này phải buông bỏ. Cho nên, trong bốn loại niệm Phật thì “Tri Danh Niệm Phật” là tiện lợi nhất. Quán tưởng “Thập Lục Quán kinh” rất khó mà quán thành được. Mở mắt ra, nhắm mắt lại, cái tướng này đều ở trước mắt. Đến thế giới Cực Lạc vẫn phải đem cái tướng này trừ sạch. Tại sao vậy? “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Quán thành công không dễ dàng, trừ hết cũng rất khó, không dính tướng, phải trừ hết cái tướng này và trừ hết cái giả danh này. Chúng ta liền có thể tưởng tượng được, không chấp trước giả danh thì dễ, đem giả danh xả hết thì dễ, nhưng xả hết tướng vọng thì khó. Đây là nói rõ điểm hay của tri danh là ở chỗ nào. Thành phần chúng ta chấp trước về danh hiệu thì nhẹ hơn rất nhiều so với chấp trước về hình tướng. Vì vậy, người ta thường thường không thích cái tên này thì đổi cái tên khác, bỏ cái tên đó rất dễ dàng, nhưng tướng thì khó, chúng ta nói ẩn tượng sâu sắc. Cho nên, tư duy phải chính xác. Ở trước mắt chúng ta, cái “chánh” này chúng ta không nên nâng mức độ lên quá cao, vì quá cao là bản huyền thuyết diệu rồi, không thể đạt được lợi ích chân thật cho việc tu trì hiện thực của chúng ta.

Hôm nay, chúng tôi giảng Bát Chánh Đạo là muốn đem Bát Chánh Đạo ứng dụng vào trong thập thiện nghiệp đạo. Từ đó cho thấy, chúng ta thường hay tư duy thập thiện nghiệp chính là chánh tư duy. Cái này rất quan trọng. Thường xuyên nghĩ đến điều Phật ở trong kinh dạy chúng ta, “Ngày đêm thường niệm thiện pháp” chính là pháp thập thiện; “Tư duy thập thiện, quan sát thập thiện”, ở mọi lúc, mọi nơi, niệm niệm không lìa thập thiện, thì chúng ta đã biến thành người thiện rồi. Người thiện niệm A Di Đà Phật thì chắc chắn vắng sanh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc các bậc thượng thiện đều hội tụ về một chỗ. Chúng ta giữ tâm thiện, tư tưởng thiện, ngôn hạnh thiện, thì đâu có lý nào không vắng sanh? Vắng sanh, nói thật ra, chỉ cần phát nguyện, con nguyện sanh về thế

giới Tây Phương Cực Lạc, niệm Phật một niệm, mười niệm là có thể vãng sanh; không cần niệm một ngày mười vạn tiếng, hai mươi vạn tiếng, không cần thiết như vậy. Bạn muốn niệm nhiều cũng chẳng sao cả, bạn niệm ít cũng không sao cả, chắc chắn vãng sanh. Tại sao vậy? Vì bạn là người thiện.

Từ “thiện” thăng cấp đến “tịnh”, tịnh niệm tương tục, phẩm vị của bạn đã cao rồi. Tâm thiện vãng sanh đến Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Tịnh niệm vãng sanh đến Phương Tiện Hữu Dư Độ với Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Nhưng quý vị phải biết, gốc của tịnh niệm là thiện niệm. Tâm nếu là bất thiện thì làm sao thanh tịnh được? Đây là điều không thể. Cho nên nhất định phải đoạn ác tu thiện, đạo lý này rất quan trọng.

Cách đoạn ác tu thiện như thế nào? Từng giây từng phút phải soi lại mình. Nếu như từng giây từng phút không thể làm được, thì ít nhất là mỗi tối phải soi lại một lần. Buổi tối công việc đều buông xả rồi, trước khi đi ngủ, nghĩ kỹ lại một chút, ngày hôm nay đối với người, với việc, với vật, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, dùng thập thiện nghiệp làm tiêu chuẩn, xem ta có lỗi làm gì không? Có lỗi thì phải sửa. Cho nên, cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh, đại đức ở trong cửa Phật, bất kể là xuất gia hay tại gia, họ đều dùng bảng công tội để phản tỉnh. Đây là việc tốt, các bạn đã xem tiên sinh Liễu Phàm, Viên Liễu Phàm là người ở vào thời cuối năm triều Minh.

Người xuất gia dùng bảng công tội, đại sư Liên Trì là người đại biểu. Đại sư Liên Trì có viết một quyển sách nhỏ tên là “Tự Tri Lục”, trên thực tế chính là bảng công tội, ngày hôm nay ta đã làm những việc thiện nào, từng điều từng điều ghi ra; ta làm những việc ác nào, cũng từng điều từng điều ghi ra, so sánh xem việc thiện của ta nhiều hay là việc ác nhiều? Công đức của việc thiện lớn hay là nghiệp ác của việc ác lớn? Làm cuộc so sánh. Phương pháp này vô cùng có hiệu quả đối với người trung và hạ căn.

Vào thời cận đại, bởi do lão pháp sư Ấn Quang đề xướng “Liễu Phàm Tứ Huấn”, tiên sinh Liễu Phàm làm thế nào thay đổi được vận mệnh của mình, mọi người ấn tượng đều rất sâu. Vận mệnh là thuộc về quả báo. Vận mệnh từ đâu mà có vậy? Từ nghiệp thiện - ác mà có. Cho nên cải tạo vận mệnh không có gì khác, chính là đoạn ác, tu thiện, làm nhiều việc tốt. **Tiêu chuẩn của việc tốt chúng ta phải biết, phàm là việc lợi ích người khác, lợi ích xã hội thì đây là việc tốt; phàm là việc lợi ích cho bản thân mà bất lợi đối với người khác, bất lợi đối với xã hội thì đây là việc ác.** Có một số người, đặc biệt là người sơ học không biết đạo lý này.

Xã hội có quan niệm sai lầm phổ biến, họ nói: “Người không vì mình thì trời tru đất diệt”. Họ nói, có người nào không vì mình đâu? Vì mình có gì là lỗi làm chứ? Có gì sai lầm? Phật thì không nói như vậy, Phật nhất định không cho phép đệ tử vì bản thân. Tại sao vậy? Chỉ cần có ý nghĩ vì bản thân, thì liền tăng trưởng chấp ngã, đạo lý là ở chỗ này. Quả báo của tăng trưởng chấp ngã chính là lục đạo luân hồi.

Lục đạo luân hồi làm sao mà có vậy? Thực ra mà nói, lục đạo luân hồi vốn dĩ không có. Lục đạo luân hồi là do “chấp ngã” biến hiện ra. Cho nên, niệm niệm còn vì ngã thì bạn niệm niệm đang tăng trưởng chấp ngã, bạn vĩnh viễn không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Phật dạy chúng ta phải phá chấp ngã, vậy chúng ta mới hiểu ra, phá chấp ngã chính là thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi tam giới. Phá chấp pháp thì bạn liền thoát khỏi thập pháp giới. Như vậy chúng ta có thể thấy, “chấp trước” là sự việc rất nghiêm trọng, tuyệt đối không được chấp trước. Chấp trước là thiệt thòi chính mình, không liên quan với người khác, do đó nhất định phải phá chấp trước. Đây đều là vấn đề thuộc về phương diện tư tưởng.

Cổ nhân Trung Quốc tạo chữ rất có ý nghĩa, thật sự khiến bạn nhìn thấy cái ý hiệu này, bạn liền khai trí tuệ. “Tu” là ở trong tâm có phân biệt, bạn thấy hình dạng của ký hiệu này, phía trên chữ “Tâm” có vẽ rất nhiều ô, như một đám ruộng, ruộng tức là ô, đó chính là phân biệt (ở trong tâm vốn dĩ không có cái thứ này). “Tuống” là bạn đã dính tướng, trong tâm đã dính tướng rồi. Tuống là chấp trước, tu là phân biệt. Hai chữ “Tu tuống” này không phải là chữ hay, trong Phật pháp gọi là “phân biệt, chấp trước”. Phân biệt, chấp trước không còn nữa thì còn lại là chân tâm, vậy mới tốt, vấn đề được giải quyết rồi. Cho nên, chúng ta làm sao đem chấp trước cái “tuống” này bỏ đi, đem phân biệt cái “tu” này bỏ đi, ở trong tất cả cảnh giới người, sự, vật, chúng ta không có phân biệt, không có chấp trước thì cảnh giới tướng này là bình đẳng. Chúng ta nói cảnh giới này là thiện, cảnh giới kia là ác, cảnh giới này tốt, cảnh giới kia xấu, toàn là ở trong phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Lìa khỏi phân biệt, chấp trước thì tất cả pháp là bình đẳng. Bình đẳng chân pháp giới gọi là “Nhất Chân Pháp Giới”. Từ đó có thể biết, thập pháp giới là từ trong tư tưởng biến hiện ra. Phật ở trong Đại kinh thường nói: **“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”**. Tam đồ, lục đạo là được sinh ra từ trong tâm tướng, bạn trách ai được? Tự làm tự chịu.

Phật pháp nói đến cương lĩnh là nói “giải thoát”. “Giải” chính là nói đối với phân biệt chấp trước, bạn đem phân biệt chấp trước mở ra rồi. “Thoát” là nói từ trên quả báo, bạn liền thoát khỏi lục đạo luân hồi, liền thoát khỏi thập pháp giới. Nếu như bạn không thể đem phân biệt, chấp trước mở ra, thì lục đạo luân hồi sẽ không có cách gì thoát khỏi. Phương pháp mà chúng ta ngày nay dùng có thể nói là vô cùng thiện xảo. Chúng ta muốn lìa phân biệt,

chấp trước, nói thì rất dễ dàng, nhưng thật sự làm được là điều không phải dễ. Cho nên, Phật dạy chúng ta tư duy thập thiện, tùy thuận lời giáo huấn của Phật Đà. Tư duy thập thiện, giữ tâm thiện, tư tưởng thiện, hành vi thiện, những điều phía sau là “chánh ngữ”, “chánh nghiệp”, “chánh tinh tấn” đều là hành vi. Chúng ta có thể duy trì cảnh giới này, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây là con đường duy nhất được thành tựu chân thật ở thời kỳ Mạt Pháp. Con đường này, dùng cách nói hiện nay để nói, là thuộc về giáo dục tư tưởng, trong Phật pháp chúng ta thông thường nói là “chánh tri, chánh kiến”. Chánh tư duy là chánh tri; cách nhìn chính xác là chánh kiến. Chúng ta có thể giữ vững cái căn này, đây là căn bản tu hành.

Đại đức xưa thường nói: “Tu từ căn bản”. Tu từ căn bản chính là tu từ tâm địa. Nói thật ra, tâm địa chính là từ khởi tâm động niệm, mà khởi tâm động niệm thật sự chính là tư duy. Khởi tâm động niệm tùy thuận theo lời giáo huấn của kinh điển chính là chánh tư duy hiện nay của chúng ta. Đạo lý này nhất định phải biết, hơn nữa, nhất định phải tha thiết mà làm.

Chúng ta đề xướng đọc kinh. Đọc kinh là phương pháp tốt nhất tu chánh tư duy của chúng ta, đặc biệt là đối với người căn tánh trung hạ, nên bắt tay từ đọc tụng, thọ trì. Sau khi đọc rồi phải hiểu rõ ý nghĩa ở trong kinh. Không có người giảng không sao cả, người xưa thường nói: “Đọc sách ngàn lần, sẽ tự thấy nghĩa”. Hằng ngày niệm, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, chúng ta gọi là chuyên tâm niệm kinh, niệm lâu rồi trí tuệ sẽ mở thoi. Tại sao vậy? Niệm lâu rồi thì tâm sẽ được định, tâm đã thanh tịnh rồi. Bởi vì bạn chuyên tâm tụng kinh, ở trong đây không xen tạp vọng tưởng, không xen tạp phân biệt, chấp trước, tụng kinh sẽ được định. Đây là một phương pháp tu định. Sau khi tâm thanh tịnh rồi thì ý nghĩa ở trong kinh dần dần sẽ sáng tỏ, chúng ta “sẽ tự thấy nghĩa”. Sau khi sáng tỏ, chúng ta nhất định phải làm theo, nhất định phải kiên trì y giáo phụng hành. Đây gọi là “thọ trì”. Thọ trì là tự lợi, bản thân chúng ta có được lợi ích. Sau khi bản thân có được lợi ích rồi, nhất định phải đem lợi ích này hưởng chung với người khác. Đó chính là “vì người diễn thuyết”. Ở trong “diễn thuyết”, quan trọng nhất là diễn. Diễn là gì vậy? Bản thân ta làm được rồi thì biểu diễn cho người khác thấy. Sau khi làm được rồi thì mới nói. Phật đem “diễn” để ở phía trước, “nói” để ở phía sau. Ngài không hề nói là “thuyết diễn”, mà nói là “diễn thuyết”. Vì người diễn thuyết, đây chính là tự lợi lợi tha, công đức vô lượng vô biên.

Học Phật, nếu như kiến giải, tư duy của chúng ta bất chánh, thì toàn bộ phía sau đều không có. Tại sao vậy? Vì không có căn, cho nên bất kể tinh tấn dụng công tu trì như thế nào cũng đều rơi vào đường ma chứ không phải Phật đạo. Tâm bất chánh, trong kinh Lăng Nghiêm nói: “**Nhân địa không thật, chiêu quả khúc khuỷu**”, rơi vào ma đạo, không phải Phật đạo. Điều quan trọng nhất là nhân phải chánh.

Hai điều này chính là “Kiến hòa đồng giải” ở trong lục hòa kính. Chúng ta nhất định phải đặc biệt chú ý đến, nhất định phải nghiêm túc nỗ lực tu học. Cái hay của bộ kinh này là ở chỗ này, chỉ có mười điều, rất dễ dàng ghi nhớ, thân tam, khẩu tứ, ý tam. Thường xuyên nghĩ đến, thường xuyên nhớ đến, thường xuyên đem tiêu chuẩn này để đánh giá mình khi khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm. Đây là chánh tư duy giai đoạn đầu hiện nay của chúng ta. Ở Tịnh tông, ngoài loại tu hành này ra, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vậy thì chắc chắn chính xác, đời này nhất định không luống qua.

Tốt rồi, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH (tập 71)

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Năm 2001

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền